

Bản án số: 19/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 23-02-2023.

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Ty

2. Ông Võ Nhân Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 370/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/02/2023.

2. *Bị đơn:* Anh Lư Văn Th, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2022 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết; nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở mai mối, chị và anh Lư Văn Th tự nguyện thành hôn, tổ chức lễ cưới vào năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi thành hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh Th thường xuyên nhậu nhẹt về chửi mắng chị, khi chị bị tai nạn giao thông anh Th không quan tâm, bỏ mặc chị nên chị phải về nhà cha mẹ ruột để tiện chăm sóc. Anh chị chính thức sống ly thân cách nay khoảng 01 năm. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Th do không còn tình cảm.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên

Lư Thị Thúy K, sinh năm 1996, đã trưởng thành nên không đề cập.

Về chia tài sản:

+ *Về tài sản chung:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Trong thời gian chung sống, anh chị không có nợ ai.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 26/12/2022 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Lư Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất hoàn toàn phần trình bày của chị Hồng về điều kiện, thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Anh thừa nhận anh có nhậu nhẹt và về chửi chị H nhưng chỉ thỉnh thoảng khi có việc gì anh không vừa ý, không có thường xuyên. Do anh phải đi làm nên trong thời gian chị H bị tai nạn anh không chăm sóc chị H được và chị H phải về nhà cha mẹ vợ để nhờ chăm sóc là đúng. Anh chị chính thức sống ly thân cách nay khoảng 01 năm. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị H do còn tình cảm.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Lư Thị Thúy K, sinh năm 1996, đã trưởng thành nên không đề cập.

Về chia tài sản:

+ *Về tài sản chung:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Trong thời gian chung sống, anh chị không có nợ ai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo, bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật, cụ thể vắng mặt vào các lần Tòa mời xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 53 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị H và anh Lư Văn Th là vợ chồng; Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Lư Thị Thúy K, sinh năm 1996, đã trưởng thành nên không đề cập; Về tài sản chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Anh chị thống nhất không có nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

[1] Đối với nguyên đơn chị Huỳnh Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/02/2023 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật

Tổ tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp. Đối với bị đơn anh Lư Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị H và anh Lư Văn Th thành hôn trên cơ sở tự nguyện được gia đình hai bên thừa nhận nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn. Chị H và anh Th có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật lẽ ra anh chị phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng anh chị không thực hiện. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 2 Điều 53, Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở xác định quan hệ giữa chị H và anh Th là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Th.

[3] *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Lư Thị Thúy K, sinh năm 1996. Xét thấy, cháu K đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập.

[4] *Về chia tài sản*:

[4.1] *Về tài sản chung*: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4.2] *Về nợ chung*: Anh chị thống nhất không có nợ ai nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị H và anh Lư Văn Th là vợ chồng.

2. *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Lư Thị Thúy K, sinh năm 1996, đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập.

3. *Về chia tài sản*:

3.1. *Về tài sản chung*: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết.

3.2. *Về nợ chung*: Anh chị thống nhất không có nợ ai nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số ***** ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện MCN (2b);
- Chi cục THADS huyện MCN (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Kim Sang